

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Nam Định**

Thực hiện Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

##### **1. Quan điểm**

- Chương trình OCOP là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025.

- Phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, đặc biệt là các đặc sản, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để phát triển sản phẩm OCOP, đáp ứng yêu cầu của thị trường, gắn với mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, bảo tồn cảnh quan, văn hóa truyền thống.

##### **2. Mục tiêu**

###### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

###### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Đến năm 2025 phấn đấu có ít nhất 300 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 3 sản phẩm OCOP đạt 5 sao; có ít nhất 70% số xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh có sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên.

- Củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm OCOP, nâng cao thương hiệu OCOP Nam Định. Phấn đấu có ít nhất 50% chủ thể OCOP

tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...)

- Có ít nhất 15% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định.

### **3. Yêu cầu**

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế, văn hóa và môi trường.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp nhất là cấp xã trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

### **4. Đối tượng thực hiện**

- Sản phẩm: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương. Sản phẩm được phân theo 6 nhóm:

+ Nhóm thực phẩm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

+ Nhóm đồ uống: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren,... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

+ Nhóm sinh vật cảnh: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

- Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể bao gồm: Các đối tượng trên và các hội/hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

## **II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế chính sách**

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP trên các lĩnh vực: Tổ chức triển khai thực hiện; phát triển ngành nghề nông thôn; phát triển vùng nguyên liệu, kết cấu hạ tầng; phát triển sản xuất tập trung; vốn; đào tạo phát triển nguồn nhân lực; hoàn thiện và phát triển sản phẩm;

phân phối, tiếp thị; liên kết chuỗi; ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất sản phẩm OCOP; ứng dụng chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình;...

## **2. Đào tạo nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động**

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý tham gia triển khai thực hiện Chương trình OCOP; quản trị, marketing cho cán bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở/hộ sản xuất; chất lượng công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại cấp tỉnh, cấp huyện; thông tin, tuyên truyền; tái cơ cấu các HTX/doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; tổ chức sản xuất; xúc tiến thương mại; phát triển sản phẩm.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP (Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh) về kế hoạch kinh doanh, phương pháp xây dựng “Phương án xây dựng kế hoạch kinh doanh” và “triển khai kế hoạch kinh doanh”; chuỗi giá trị trong Chương trình OCOP; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Tập huấn cho các cơ sở sản xuất hoàn thiện sản phẩm: Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị; quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường trong sản xuất; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm,...

- Tập huấn kỹ năng bán hàng cho nhân viên bán hàng của các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP, nhân viên làm việc tại các trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Nội dung đào tạo về các kỹ năng cơ bản trong tiếp thị, bán hàng (truyền thống, điện tử,...), trong đó đặc biệt đẩy mạnh và hướng dẫn việc ứng dụng chuyển đổi số về marketing, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm.

## **3. Tổ chức triển khai Chương trình OCOP hàng năm**

- Triển khai Chương trình OCOP thường niên theo nguyên tắc: Linh hoạt, phù hợp với điều kiện của địa phương, đặc điểm của sản phẩm. Nhà nước hỗ trợ, hướng dẫn, các chủ thể OCOP chủ động từ khâu xây dựng ý tưởng, triển khai kế hoạch và phát triển sản phẩm.

- Rà soát, đánh giá tiềm năng và tổ chức chuẩn hóa, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với thế mạnh, lợi thế của địa phương.

- Hướng dẫn các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu an toàn, ổn định tại địa phương theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, gắn với duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ các chủ thể OCOP về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu; duy trì sự đặc sắc, nét văn hóa của các sản phẩm địa phương; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng

vào sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP; phát triển vùng sản xuất nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

#### **4. Quản lý chất lượng sản phẩm OCOP**

##### **4.1. Xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm**

- Xây dựng bộ công cụ hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP. Đây mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, trong đó ưu tiên: (1) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, lợi thế từ nguyên liệu địa phương; (2) Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (3) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

- Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn mới gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng tiêu chuẩn và thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế đặc hữu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương.

##### **4.2. Quản lý chất lượng sản phẩm**

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất thực hiện tốt quản lý chất lượng sản phẩm thuộc Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP tại các cơ sở sản xuất và các sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường.

- Thông báo các sản phẩm đã hết thời hạn 36 tháng công nhận sản phẩm OCOP và khuyến khích các sản phẩm nâng cấp hạng sao.

#### **5. Quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP**

- Tổ chức các diễn đàn, hội chợ, triển lãm thường niên nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc của tỉnh, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP thị trường trong nước và định hướng xuất khẩu.

- Triển khai tổ chức các diễn đàn kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP tiêu biểu của các địa phương gắn với các chủ đề về sản phẩm, văn hóa ẩm thực. Tăng cường quảng bá hình ảnh, khả năng nhận diện, thương hiệu sản phẩm OCOP Nam

Định. Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các gói quà tặng, quà lưu niệm sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hóa địa phương.

- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển kênh phân phối sản phẩm OCOP: Hệ thống phân phối, bán lẻ, các mô hình xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin; nhân rộng mô hình điểm bán hàng OCOP gắn với khai thác lợi thế về hoạt động du lịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến xã; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng NTM. Đa dạng hóa hình thức truyền thông qua các cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang...) đến các tổ chức kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng về Chương trình OCOP.

### **6. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các sản phẩm OCOP đã được công nhận 3 sao trở lên. Rà soát, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất và hoạt động giám sát, đánh giá sản phẩm OCOP.

- Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

- Tăng cường chuyên gia ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu/phần mềm quản lý Chương trình OCOP; sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa; xây dựng phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm.

- Xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP; số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP; hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản vùng miền, địa phương.

### **7. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ bao gồm: Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; vốn ngân sách tỉnh; vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ; nguồn vốn khuyến công, khuyến nông; nguồn vốn xúc tiến thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kinh phí từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn khác: Vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động; vốn tín dụng; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án,...

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và PTNT**

Là cơ quan thường trực thực hiện Chương trình OCOP, chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai OCOP theo giai đoạn và hàng năm; hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; tham mưu UBND tỉnh thành lập, kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm ở cấp tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể về nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ của từng nội dung, đối tượng được hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với nội dung, định mức hỗ trợ của trung ương và điều kiện của tỉnh; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn,... nhằm thực hiện tốt Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lựa chọn các tổ chức/cá nhân có kinh nghiệm và năng lực tư vấn toàn diện (hoặc lĩnh vực cụ thể) các hoạt động của Chương trình.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

#### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng NTM; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình OCOP.

#### **3. Sở Công Thương**

Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận nguồn kinh phí khuyến công theo quy định; tổ chức quản lý, điều phối các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP (hội chợ, triển lãm...); cập nhật thông tin thị trường trong nước và quốc tế liên quan đến sản phẩm OCOP; phối hợp phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh.

#### **4. Cục Quản lý thị trường tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm về quản lý nhãn hiệu OCOP theo quy định.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn xây dựng, công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm OCOP theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị sản xuất thực hiện về ghi nhãn hàng hoá, mẫu mã bao bì, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá đã được bảo hộ đảm bảo đúng quy định.

- Hỗ trợ, tư vấn về chính sách, kinh phí, thông tin kết nối các nhà cung cấp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng các công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá OCOP; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm OCOP.

## **6. Sở Y tế**

Chỉ đạo hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất sản phẩm OCOP thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và tiêu chuẩn chất lượng đánh giá tác dụng của các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu,...

## **7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển, quảng bá, xúc tiến sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hoá của các địa phương; quảng bá, xúc tiến mở rộng các tour, tuyến du lịch kết nối với các trung tâm, các vùng sản xuất sản phẩm OCOP; phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử thường xuyên đăng tải các tin, bài về tuyên truyền, triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình OCOP.

## **9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Định**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận vốn vay phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế của từng địa phương.

## **10. Liên minh HTX**

Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia OCOP hình thành và phát triển HTX; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX tham gia Chương trình OCOP; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đưa nội dung kế hoạch tổ chức tham gia hội chợ xúc tiến thương mại cho các Hợp tác xã để thống nhất chỉ đạo.

## **11. Các Sở, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hoá các nhiệm vụ của Chương trình gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành.

## 12. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; giao nhiệm vụ cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách và các cơ quan phối hợp triển khai thực hiện Chương trình OCOP; thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên ở cấp huyện; tổ chức đánh giá sản phẩm cấp huyện để chọn sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng tại cấp tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình OCOP tại địa phương theo giai đoạn và hàng năm; hướng dẫn, chỉ đạo cấp xã triển khai thực hiện Chương trình theo Kế hoạch của UBND cấp huyện.

- Tổ chức tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Sử dụng, lồng ghép nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, vốn khoa học công nghệ, khuyến công, khuyến nông,... bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ, triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP.

## 13. Đề nghị

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền hội viên và nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP gắn với xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Đề nghị các Huyện ủy, Thành ủy đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết, Chương trình hành động để chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

- Đề nghị Hiệp Hội nông nghiệp sạch tỉnh Nam Định tăng cường kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất và hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP; khuyến khích các thành viên tham gia xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP tại các điểm bán hàng OCOP trong và ngoài tỉnh./.

### *Nơi nhận:*

- BCD TƯ các Chương trình MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ngành;
- Thành viên BCD các CT MTQG tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**